



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,  
HẠNH PHÚC HƠN

## BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

### BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG KHỎE TRỌN VỆ

Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ AIA (Việt Nam) (“AIA Việt Nam”) – Nghiệp vụ: Bảo hiểm liên kết đầu tư

Số tiền bảo hiểm **1.000.000.000 đồng**, phí bảo hiểm cơ bản đóng **25.000.000 đồng/năm**

#### BẢO VỆ TẤT CẢ GIAI ĐOẠN CỦA BỆNH UNG THƯ

Nhận trước **300.000.000 đồng** cho Ung thư giai đoạn sớm hoặc Ung thư biểu mô tại chỗ.



Nhận tối thiểu **1.000.000.000 đồng** cho Ung thư nghiêm trọng.

Nhận thêm **1.000.000.000 đồng** cho Ung thư nghiêm trọng mở rộng.

#### BẢO VỆ TRƯỚC 68 BỆNH HIỂM NGHÈO

Nhận trước **300.000.000 đồng** cho Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sớm.



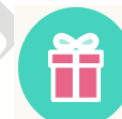
Nhận tối thiểu **1.000.000.000 đồng** cho Bệnh hiểm nghèo giai đoạn nghiêm trọng.

#### AN TÂM ĐIỀU TRỊ TẠI PHÒNG CHĂM SÓC ĐẶC BIỆT



Nhận thêm **300.000.000 đồng** khi điều trị liên tục 5 ngày trở lên tại Phòng Chăm sóc đặc biệt với nguyên nhân đến từ các loại bệnh và tai nạn.

#### BẢO VỆ TRỌN VỆ



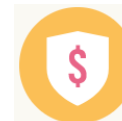
Nhận hỗ trợ duy trì hiệu lực hợp đồng **50.000.000 đồng** khi được chẩn đoán Ung thư giai đoạn sớm, Ung thư biểu mô tại chỗ và Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sớm.

Nhận **5.000.000 đồng** cho mỗi 5 Năm hợp đồng để hỗ trợ chi phí tầm soát Bệnh ung thư.

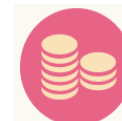
Nhận tối thiểu **1.000.000.000 đồng** khi tử vong hoặc tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn.



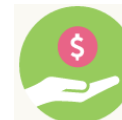
#### THIẾT LẬP KHOẢN TIẾT KIỆM MONG MUỐN



Nhận khoản thưởng duy trì đóng phí **5% giá trị tài khoản cơ bản** vào ngày cuối cùng của Năm hợp đồng thứ 5, 10, 15 và 20.



**Hưởng lãi từ kết quả đầu tư theo mức lãi suất tích lũy** được AIA Việt Nam công bố hàng tháng và không thấp hơn mức lãi suất cam kết.



**Linh hoạt rút tiền** trong suốt thời hạn hợp đồng và **linh hoạt đóng phí** từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi.

Vui lòng tham khảo Quy tắc, điều khoản sản phẩm bảo hiểm để biết thêm chi tiết quyền, quyền lợi và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm

**THÔNG TIN DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM**

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam) hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và đầu tư tài chính theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 16GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 14 tháng 7 năm 2008; Vốn điều lệ: 8.724,420 tỷ đồng; Địa chỉ trụ sở chính tại Tòa nhà Saigon Centre tháp 2, 67 Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: (84-28) 3830 3333; Trung tâm dịch vụ khách hàng, điện thoại: (84-28) 3812 2777, email: [vn.customer@aia.com](mailto:vn.customer@aia.com)

Thông tin chi tiết về địa chỉ Văn phòng/ Trung tâm dịch vụ khách hàng, khách hàng vui lòng tham khảo tại đường dẫn: <https://www.aia.com.vn/vi/dich-vu/van-phong-giao-dich.html>

**THÔNG TIN ĐẠI LÝ BẢO HIỂM TỔ CHỨC**

..... là đối tác được Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam) ủy quyền thực hiện tư vấn, giới thiệu, chào bán sản phẩm bảo hiểm; thu xếp việc giao kết hợp đồng, thu phí bảo hiểm; thu thập hồ sơ để phục vụ việc giải quyết bồi thường, trả tiền bảo hiểm theo hợp đồng đại lý số..... Địa chỉ trụ sở chính:.....

**Họ và tên**

**Mã số đại lý**

Nhân viên giới thiệu

**Họ và tên**

**Mã số đại lý**

Nhân viên tư vấn

**THÔNG TIN ĐẠI LÝ BẢO HIỂM CÁ NHÂN**

**Họ và tên**

**Mã số đại lý**

Đại lý bảo hiểm

**THÔNG TIN KHÁCH HÀNG**

**Họ và tên**

**Giới tính**

**Tuổi**

**Nghề nghiệp**

Bên mua bảo hiểm

Nguyễn Văn D

Nam

29

Văn Phòng

**Tên tổ chức**

**Giấy phép thành lập và hoạt động**

Bên mua bảo hiểm (tổ chức)

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Đại lý bảo hiểm:

**Trang 1 | 32**

Ngày giờ lập:

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM**
*Đơn vị: đồng*

Sản phẩm	Người được bảo hiểm (NDBH)	Tuổi tham gia	Giới tính	Nghề nghiệp	Thời hạn bảo hiểm tối đa (năm)	Thời hạn đóng phí tối đa (năm)	Thời gian đóng phí dự kiến (năm)	Mức thả mìn định	Số tiền bảo hiểm (STBH)	Phí bảo hiểm hàng năm
<i>Bảo hiểm nhân thọ (BHNT)</i>										
Bảo hiểm Liên kết chung Khỏe Trọn Vẹn	Nguyễn Văn D	29	Nam	Khác	71	71	50	Chuẩn	1.000.000.000	25.000.000

Năm	Nửa năm	Quý	Tháng
-----	---------	-----	-------

(i) Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT theo định kỳ	<b>25.000.000</b>	<b>12.500.000</b>	<b>6.250.000</b>	<b>2.084.000</b>
(ii) Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm BHBS/BHBK theo định kỳ	-	-	-	-
(iii) Phí đóng thêm của sản phẩm BHNT	-			
<b>Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ: (i) + (ii) + (iii)</b>	<b>25.000.000</b>	<b>12.500.000</b>	<b>6.250.000</b>	<b>2.084.000</b>

**Định kỳ đóng phí dự kiến: Năm**
**Lưu ý:**

- Kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2023, các sản phẩm bảo hiểm được bán kèm với bảo hiểm nhân thọ được Bộ Tài chính phê chuẩn sẽ sử dụng thuật ngữ sản phẩm “Bảo hiểm bán kèm”.
- Sản phẩm “Bảo hiểm bổ sung” đã được Bộ Tài chính phê chuẩn trước ngày 01 tháng 07 năm 2023 vẫn tiếp tục được sử dụng thuật ngữ này trong Hợp đồng bảo hiểm.
- Tổng phí bảo hiểm (Phí BH) theo định kỳ hiển thị là phí bảo hiểm theo định kỳ đã chọn trong năm hợp đồng đầu tiên và yêu cầu phải được đóng đủ.
- Tại từng định kỳ đóng phí bảo hiểm, phí đóng vào của Khách hàng sẽ được ưu tiên thanh toán theo thứ tự như sau: (i) => (ii) => (iii). Trong đó, (iii) chỉ được ghi nhận khi (i) + (ii) đã được đóng đủ trong Năm hợp đồng đó.
- Thời gian đóng phí bảo hiểm cơ bản bắt buộc của sản phẩm BHNT là 4 năm hợp đồng đầu tiên. Trong thời gian này, hợp đồng sẽ được đảm bảo duy trì hiệu lực với điều kiện quy định trong Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm.
- Từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi, khách hàng có thể lựa chọn đóng một phần hoặc toàn bộ Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ. Tuy nhiên việc đóng một phần có thể dẫn

**MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM**

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 2 | 32**

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

## **AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM**

đến rủi ro hợp đồng sẽ chấm dứt sớm, khách hàng nên đóng phí đầy đủ và đúng hạn để nhận quyền lợi thưởng duy trì đóng phí, duy trì tối đa thời gian hiệu lực của hợp đồng, và rút ngắn thời gian đạt được mục tiêu tài chính.

- Từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi, trong trường hợp phí bảo hiểm của sản phẩm BHBS/BHBK (nếu có) không được đóng đủ khi hết thời gian gia hạn đóng phí, khoản phí bảo hiểm này sẽ được khấu trừ từ giá trị tài khoản hợp đồng của sản phẩm BHNT với sự đồng ý của khách hàng. Nếu giá trị tài khoản hợp đồng của sản phẩm BHNT không đủ để khấu trừ phí bảo hiểm của sản phẩm BHBS/BHBK, các sản phẩm BHBS/BHBK này sẽ mất hiệu lực.
- Trường hợp khách hàng không đồng ý việc khấu trừ giá trị tài khoản hợp đồng của sản phẩm BHNT để đóng phí cho sản phẩm BHBS/BHBK và không đóng đủ phí bảo hiểm cho các sản phẩm BHBS/BHBK trước khi kết thúc thời gian gia hạn, các sản phẩm này sẽ chấm dứt hiệu lực và không được khôi phục.
- Khách hàng truy cập trang thông tin điện tử [www.aia.com.vn](http://www.aia.com.vn) để tham khảo quy tắc điều khoản và công cụ tính toán của sản phẩm bảo hiểm.

**MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM**

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 3 | 32**

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**I. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG KHỎE TRỌN VẸN**

QUYỀN LỢI	CHI TIẾT																																	
<b>THIẾT LẬP KHOẢN TIẾT KIỆM MONG MUỐN</b>																																		
Đầu tư cùng Quỹ liên kết chung	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quỹ liên kết chung có chiến lược đầu tư thận trọng và dài hạn nhằm mục tiêu đạt được lợi nhuận đầu tư ổn định, đồng thời đảm bảo khả năng thanh toán.</li> <li>Tỷ lệ phân bổ phí bảo hiểm vào giá trị tài khoản để hưởng quyền lợi đầu tư như sau <table border="1" data-bbox="656 453 2186 571"> <tr> <td><b>Năm đóng phí</b></td> <td>1</td> <td>2</td> <td>3</td> <td>Từ 4 trở đi</td> </tr> <tr> <td><b>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản</b></td> <td>15%</td> <td>20%</td> <td>65%</td> <td>100%</td> </tr> <tr> <td><b>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm</b></td> <td colspan="4">100%</td> </tr> </table> </li> <li>Quyền lợi đầu tư bảo đảm: Công ty cam kết mức lãi suất tối thiểu đóng thêm vào tài khoản của khách hàng như sau: <table border="1" data-bbox="656 608 2186 703"> <tr> <td><b>Năm hợp đồng</b></td> <td>1</td> <td>2</td> <td>3</td> <td>4</td> <td>5</td> <td>Từ 6 đến 10</td> <td>Từ 11 đến 15</td> <td>Từ 16 trở đi</td> </tr> <tr> <td><b>Lãi suất cam kết tối thiểu</b></td> <td>3,5%</td> <td>3,0%</td> <td>3,0%</td> <td>2,0%</td> <td>2,0%</td> <td>1,5%</td> <td>1,0%</td> <td>0,5%</td> </tr> </table> </li> <li>Quyền lợi đầu tư không bảo đảm: Tùy theo kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung, lãi suất tích lũy của khách hàng có thể thay đổi tăng hoặc giảm nhưng không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu. Mức lãi suất sẽ được Công ty công bố hàng tháng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Khách hàng tham khảo thông tin/ báo cáo về hoạt động của quỹ tại đường dẫn <a href="http://www.aia.com.vn/vi/san-pham/lai-suat-va-gia-don-vi-quy.html">www.aia.com.vn/vi/san-pham/lai-suat-va-gia-don-vi-quy.html</a></li> </ul>	<b>Năm đóng phí</b>	1	2	3	Từ 4 trở đi	<b>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản</b>	15%	20%	65%	100%	<b>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm</b>	100%				<b>Năm hợp đồng</b>	1	2	3	4	5	Từ 6 đến 10	Từ 11 đến 15	Từ 16 trở đi	<b>Lãi suất cam kết tối thiểu</b>	3,5%	3,0%	3,0%	2,0%	2,0%	1,5%	1,0%	0,5%
<b>Năm đóng phí</b>	1	2	3	Từ 4 trở đi																														
<b>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản</b>	15%	20%	65%	100%																														
<b>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm</b>	100%																																	
<b>Năm hợp đồng</b>	1	2	3	4	5	Từ 6 đến 10	Từ 11 đến 15	Từ 16 trở đi																										
<b>Lãi suất cam kết tối thiểu</b>	3,5%	3,0%	3,0%	2,0%	2,0%	1,5%	1,0%	0,5%																										
Đáo hạn (quyền lợi được bảo đảm)	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nhận GTTK tính đến ngày đáo hạn trong trường hợp HDBH còn hiệu lực và NDBH còn sống vào ngày đáo hạn.</li> </ul>																																	
Thưởng duy trì đóng phí (quyền lợi được bảo đảm có điều kiện)	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nhận 5% GTTK cơ bản vào ngày cuối cùng của Năm hợp đồng thứ 5, 10, 15 và 20 với điều kiện trong thời hạn hợp đồng: <ol style="list-style-type: none"> <li>Hợp đồng chưa từng mất hiệu lực; và</li> <li>Phí bảo hiểm cơ bản hàng năm được đóng đầy đủ trước mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng tương ứng.</li> </ol> </li> </ul>																																	
<b>BẢO VỆ TOÀN DIỆN TRƯỚC MỌI RỦI RO (quyền lợi được đảm bảo)</b>																																		
Bệnh ung thư	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ung thư giai đoạn sớm: nhận trước <b>300.000.000</b> đồng.</li> <li>Ung thư biểu mô tại chỗ: nhận trước <b>300.000.000</b> đồng.</li> <li>Ung thư nghiêm trọng: nhận số tiền cao hơn giữa <b>1.000.000.000</b> đồng và giá trị tài khoản cơ bản; cộng với giá trị tài khoản đóng thêm (nếu có); trừ đi quyền lợi bảo hiểm Bệnh ung thư và Bệnh hiểm nghèo đã được chi trả (nếu có).</li> </ul>																																	

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 1 | 28**

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

## AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG TÓM TẮT THÔNG TIN QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ung thư nghiêm trọng mở rộng: nhận thêm <b>1.000.000.000</b> đồng với điều kiện NDBH được chẩn đoán Ung thư nghiêm trọng sau hai năm kể từ ngày có chẩn đoán Ung thư nghiêm trọng trước đó, trước khi đạt 85 tuổi hoặc từ ngày đạt 85 tuổi cho đến trước Ngày kỷ niệm hợp đồng kế tiếp.</li> </ul>
Bệnh hiểm nghèo	<ul style="list-style-type: none"> <li>1 trong 23 Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sớm: nhận <b>300.000.000</b> đồng.</li> <li>1 trong 45 Bệnh hiểm nghèo giai đoạn nghiêm trọng: nhận số tiền cao hơn giữa <b>1.000.000.000</b> đồng và giá trị tài khoản cơ bản; cộng với giá trị tài khoản đóng thêm (nếu có); trừ đi quyền lợi bảo hiểm Bệnh ung thư và Bệnh hiểm nghèo đã được chi trả (nếu có).</li> </ul>
Điều trị tại Phòng Chăm sóc đặc biệt	<ul style="list-style-type: none"> <li>Điều trị liên tục từ 5 ngày trở lên tại Phòng Chăm sóc đặc biệt (điều kiện áp dụng): nhận <b>300.000.000</b> đồng, với điều kiện NDBH trước khi đạt 85 tuổi hoặc từ ngày đạt 85 tuổi cho đến trước Ngày kỷ niệm hợp đồng kế tiếp tại thời điểm bắt đầu điều trị tại Phòng Chăm sóc đặc biệt.</li> <li>Quyền lợi này không bị khấu trừ khi chi trả quyền lợi Tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn / Bệnh giai đoạn cuối / Tử vong</li> <li>Quyền lợi này chỉ được chi trả duy nhất một lần trong thời hạn hợp đồng.</li> </ul>
Hỗ trợ duy trì hiệu lực hợp đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>Khi được chẩn đoán Ung thư giai đoạn sớm, Ung thư biểu mô tại chỗ và Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sớm, nhận <b>50.000.000</b> đồng tương đương 2 năm phí bảo hiểm.</li> <li>Quyền lợi này chỉ được chi trả duy nhất một lần trong thời hạn hợp đồng.</li> </ul>
Hỗ trợ chi phí tầm soát Bệnh ung thư	<p>Nhận <b>5.000.000</b> đồng tại ngày cuối cùng của mỗi chu kỳ 5 Năm hợp đồng, đây là khoản Công Ty hỗ trợ nhằm mục đích khuyến khích thực hiện việc tầm soát Bệnh ung thư theo chỉ định của Bác sĩ, với điều kiện trong thời hạn hợp đồng:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Số tiền bảo hiểm của sản phẩm BHNT được duy trì tối thiểu là 1 tỷ đồng; và</li> <li>Hợp đồng chưa từng mất hiệu lực; và</li> <li>Phí bảo hiểm cơ bản hàng năm được đóng đầy đủ trước mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng tương ứng.</li> </ol>
Tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn (TTTB&VV) trước khi đạt 75 tuổi hoặc từ ngày đạt 75 tuổi cho đến trước Ngày kỷ niệm hợp đồng kế tiếp	Nhận số tiền cao hơn giữa <b>1.000.000.000</b> đồng và giá trị tài khoản cơ bản; cộng với giá trị tài khoản đóng thêm (nếu có); trừ đi quyền lợi bảo hiểm Bệnh ung thư và Bệnh hiểm nghèo đã được chi trả (nếu có).
Tử vong	Nhận số tiền cao hơn giữa <b>1.000.000.000</b> đồng và giá trị tài khoản cơ bản; cộng với giá trị tài khoản đóng thêm (nếu có); trừ đi quyền lợi bảo hiểm Bệnh ung thư và Bệnh hiểm nghèo đã được chi trả (nếu có).
<b>HẠN MỨC QUYỀN LỢI BẢO HIỂM</b>	
Tổng quyền lợi bảo hiểm của tất cả các HĐBH với chúng tôi mà một NDBH	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quyền lợi liên quan đến Bệnh ung thư và Bệnh hiểm nghèo: không vượt quá mức tối đa theo quy định của Công ty tùy từng thời kỳ và được công bố tại trang thông tin điện tử <a href="http://www.aia.com.vn">www.aia.com.vn</a>.</li> </ul>

**MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM**

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 2 | 28**

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

được hưởng, bao gồm các quyền lợi được hưởng theo sản phẩm này như sau	
Loại trừ bảo hiểm	<ul style="list-style-type: none"><li>Công ty sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra do bất cứ trường hợp nào được quy định cụ thể tại Quy tắc và Điều khoản (các) sản phẩm bảo hiểm mà khách hàng tham gia. Quy tắc và Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm này được công bố trên trang thông tin điện tử <a href="http://www.aia.com.vn">www.aia.com.vn</a></li></ul>

### QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

- Thay đổi Số tiền bảo hiểm
- Thay đổi phí bảo hiểm
- Rút tiền từ Giá trị tài khoản

*Ghi chú: Vui lòng tham khảo thêm Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm để có thông tin đầy đủ về các điều khoản và điều kiện nêu trên*

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 3 | 28**

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**Bệnh ung thư:** Ung thư giai đoạn sớm | Ung thư biểu mô tại chỗ | Ung thư nghiêm trọng | Ung thư nghiêm trọng mở rộng

	<b>Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sớm (23 bệnh)</b>	<b>Bệnh hiểm nghèo giai đoạn nghiêm trọng (45 bệnh)</b>
Hệ tim mạch	1. Phẫu thuật bắc cầu động mạch vành xâm lấn tối thiểu 2. Thủ thuật can thiệp mạch vành qua da 3. Đặt máy tạo nhịp tim hoặc máy khử rung tim 4. Nong và đặt stent động mạch cảnh 5. Điều trị bệnh van tim ít xâm lấn 6. Đặt màng lọc tĩnh mạch chủ	1. Phẫu thuật bắc cầu động mạch vành 2. Nhồi máu cơ tim 3. Bệnh cơ tim nặng 4. Phẫu thuật van tim 5. Phẫu thuật động mạch chủ 6. Tăng áp lực động mạch phổi nguyên phát
Hệ thần kinh	7. Hôn mê kéo dài ít nhất 48 giờ 8. Phẫu thuật dẫn lưu não thất 9. Phẫu thuật cắt bỏ u tuyến yên 10. Tổn thương não	7. Hôn mê kéo dài ít nhất 96 giờ 8. Đột quy 9. U não lành tính 10. Chấn thương đầu nặng 11. Phẫu thuật não hở 12. Bệnh Alzheimer hoặc Sa sút trí tuệ 13. Bệnh tế bào thần kinh vận động 14. Bệnh xơ cứng rải rác 15. Viêm não nặng do vi rút 16. Viêm màng não do vi khuẩn 17. Bệnh Parkinson nặng 18. Bại liệt
Hệ tiêu hóa – gan mật	11. Ghép ruột non 12. Phẫu thuật gan 13. Xơ gan do viêm gan siêu vi	19. Suy gan mạn 20. Viêm gan siêu vi tối cấp 21. Viêm tụy mạn tính tái phát
Hệ hô hấp - tiết niệu	14. Phẫu thuật cắt bỏ một bên phổi 15. Bệnh thận	22. Bệnh phổi mạn tính 23. Suy thận
Hệ huyết học – miễn dịch	16. Bệnh Lupus ban đỏ hệ thống ít nghiêm trọng 17. Thiếu máu bất sản tạm thời	24. Bệnh Lupus ban đỏ hệ thống 25. Thiếu máu bất sản 26. Ghép tủy xương
Các bệnh lý nghiêm trọng khác	18. Ghép giác mạc 19. Mất thị lực một mắt 20. Mất thính lực một tai 21. Bồng mức độ nhẹ 22. Liệt một chi 23. Phẫu thuật phục hồi khuôn mặt bị tổn thương do tai nạn	27. Ghép tạng 28. Bồng nặng 29. Mất khả năng sống độc lập 30. Nhiễm HIV do tai nạn nghề nghiệp 31. Loạn dưỡng cơ 32. Mất thính lực 33. Mất khả năng phát âm 34. Bệnh giai đoạn cuối
Nhóm bệnh áp dụng trước khi đạt 18 tuổi hoặc từ ngày đạt 18 tuổi cho đến trước Ngày kỷ niệm hợp đồng kế tiếp.		35. Bệnh Still 36. Bệnh Hemophilia nặng 37. Bệnh thấp tim 38. Bệnh xương thủy tinh 39. Tiểu đường tuýp 1 (Tiểu đường phụ thuộc Insulin) 40. Bệnh Kawasaki có biến chứng tim 41. Viêm cầu thận có hội chứng thận hư 42. Bệnh tay chân miệng nặng 43. Bệnh Wilson 44. Uốn ván thể toàn thân 45. Trạng thái động kinh

**MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM**

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 4 | 28**

Phiên bản

Dãy số kiểm tra





SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,  
HẠNH PHÚC HƠN

## DANH SÁCH CÁC BỆNH UNG THƯ VÀ BỆNH HIỂM NGHÈO

1. Mục tiêu và chính sách đầu tư: đầu tư thận trọng và dài hạn nhằm mục tiêu đạt được lợi nhuận đầu tư ổn định đồng thời đảm bảo khả năng thanh toán.
2. Cơ cấu tài sản đầu tư: Nhằm đảm bảo chính sách và mục tiêu đầu tư của Quỹ liên kết chung, Công ty sẽ lựa chọn đầu tư vào các tài sản đầu tư có khả năng mang lại lợi nhuận ổn định như trái phiếu chính phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng và các kênh đầu tư khác.
3. Lãi suất công bố trong 5 năm gần nhất:

Năm	Lãi suất công bố
Năm 2018	5,94%
Năm 2019	5,48%
Năm 2020	5,12%
Năm 2021	4,86%
Năm 2022	4,22%
Năm 2023	4,93%

Ghi chú: Kết quả hoạt động của Quỹ liên kết chung trong quá khứ chỉ cho mục đích tham khảo và không phải là cơ sở để đảm bảo chắc chắn về kết quả hoạt động trong tương lai.

4. Mức chi phí quản lý quỹ để tính ra Lãi suất công bố: Chi phí quản lý quỹ tối đa là 2%/năm tính trên giá trị tài sản đầu tư của Quỹ liên kết chung.
5. Vui lòng tham khảo Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm để có thông tin chi tiết về quyền lợi đầu tư của sản phẩm bảo hiểm.

### Lưu ý:

Mức lãi suất dự kiến thể hiện trong các bảng minh họa bên dưới là mức lãi suất đã trừ chi phí quản lý quỹ và chỉ mang tính tham khảo. **Trong trường hợp mức lãi suất dự kiến thấp hơn lãi suất Công ty cam kết tại năm hợp đồng, quyền lợi bảo hiểm của năm đó sẽ được minh họa dựa trên mức lãi suất cam kết**

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 5 | 28**

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

## AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

### TÓM TẮT CÁC LOẠI CHI PHÍ

CÁC LOẠI CHI PHÍ	CHI TIẾT															
<b>Chi phí bảo hiểm rủi ro</b>	Là chi phí để AIA thực hiện cam kết đối với các quyền lợi bảo hiểm rủi ro. Phụ thuộc vào tuổi và giới tính của NDBH, STBH và lựa chọn Quyền lợi bảo hiểm.															
<b>Chi phí ban đầu</b>	Là chi phí sẽ khấu trừ từ phí bảo hiểm cơ bản và phí đóng thêm trước khi phân bổ vào Quỹ liên kết chung. Mức chi phí này thay đổi theo năm đóng phí <table border="1" style="margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th>Năm đóng phí</th> <th>1</th> <th>2</th> <th>3</th> <th>4+</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Phí bảo hiểm cơ bản</td> <td>85%</td> <td>80%</td> <td>35%</td> <td>0%</td> </tr> <tr> <td>Phí đóng thêm</td> <td colspan="4" style="text-align: center;">0%</td> </tr> </tbody> </table>	Năm đóng phí	1	2	3	4+	Phí bảo hiểm cơ bản	85%	80%	35%	0%	Phí đóng thêm	0%			
Năm đóng phí	1	2	3	4+												
Phí bảo hiểm cơ bản	85%	80%	35%	0%												
Phí đóng thêm	0%															
<b>Chi phí quản lý hợp đồng (Chi phí QLHĐ)</b>	Là khoản chi phí để Công ty thực hiện công việc liên quan đến quản lý, duy trì và cung cấp thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và được khấu trừ hàng tháng. Mức chi phí này sẽ được tự động điều chỉnh tăng 10.000 đồng bắt đầu cho mỗi giai đoạn 5 năm, chi tiết: <table border="1" style="margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th>Năm dương lịch</th> <th>2022 - 2024</th> <th>2025 - 2029</th> <th>2030 - 2034</th> <th>Từ năm 2035 trở đi</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Chi phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng)</td> <td>30</td> <td>40</td> <td>50</td> <td>60</td> </tr> </tbody> </table>	Năm dương lịch	2022 - 2024	2025 - 2029	2030 - 2034	Từ năm 2035 trở đi	Chi phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng)	30	40	50	60					
Năm dương lịch	2022 - 2024	2025 - 2029	2030 - 2034	Từ năm 2035 trở đi												
Chi phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng)	30	40	50	60												
<b>Chi phí quản lý quỹ</b>	Chi phí quản lý quỹ được khấu trừ trước khi Công ty công bố Lãi suất tích lũy. Chi phí quản lý quỹ tối đa là 2%/năm tính trên giá trị tài sản đầu tư của Quỹ liên kết chung.															
<b>Chi phí hủy bỏ hợp đồng</b>	Không có															
<b>Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản</b>	Không có															
<i>Các loại chi phí nêu trên có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận</i>																

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 6 | 28**

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ  
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,3%	Mức lãi suất 4,9%
1	25.000		25.000		21.250		21.250	3.750		3.750	360	2.634	2.634	2.634
2	25.000		25.000		20.000		20.000	5.000		5.000	480	2.648	2.648	2.648
3	25.000		25.000		8.750		8.750	16.250		16.250	480	2.671	2.671	2.671
4	25.000		25.000					25.000		25.000	480	2.735	2.734	2.732
5	25.000		25.000					25.000		25.000	480	2.877	2.874	2.869
6	25.000		25.000					25.000		25.000	480	3.025	3.017	3.008
7	25.000		25.000					25.000		25.000	600	3.171	3.156	3.140
8	25.000		25.000					25.000		25.000	600	3.166	3.143	3.118
9	25.000		25.000					25.000		25.000	600	3.334	3.297	3.258
10	25.000		25.000					25.000		25.000	600	3.502	3.448	3.392
11	25.000		25.000					25.000		25.000	600	3.663	3.580	3.496
12	25.000		25.000					25.000		25.000	720	3.846	3.727	3.613
13	25.000		25.000					25.000		25.000	720	4.042	3.877	3.723
14	25.000		25.000					25.000		25.000	720	4.241	4.018	3.814
15	25.000		25.000					25.000		25.000	720	4.432	4.140	3.873
16	25.000		25.000					25.000		25.000	720	4.594	4.186	3.820
17	25.000		25.000					25.000		25.000	720	4.814	4.279	3.810
18	25.000		25.000					25.000		25.000	720	5.078	4.384	3.784
19	25.000		25.000					25.000		25.000	720	5.504	4.590	3.806

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 7 | 28**

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ  
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,3%	Mức lãi suất 4,9%
20	25.000		25.000					25.000		25.000	720	5.880	4.705	3.701
<p align="center"><i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0,5%)</i></p>														
21	25.000		25.000					25.000		25.000	720	5.977	4.506	3.251
25	25.000		25.000					25.000		25.000	720	8.489	5.837	3.574
30	25.000		25.000					25.000		25.000	720	12.065	6.670	2.065
35	25.000		25.000					25.000		25.000	720	14.406	4.368	
40	25.000		25.000					25.000		25.000	720	15.853		
45	25.000		25.000					25.000		25.000	720	17.573		
50	25.000		25.000					25.000		25.000	720	9.641		
55	25.000		25.000					25.000		25.000	720			
60	25.000		25.000					25.000		25.000	720			
65	25.000		25.000					25.000		25.000	720			
68	25.000		25.000					25.000		25.000	720			
69	25.000		25.000					25.000		25.000	720			
70	25.000		25.000					25.000		25.000	720			
71	25.000		25.000					25.000		25.000	720			

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 8 | 28**

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT  
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Hỗ trợ chi phí tầm soát bệnh ung thư	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
1	29	25.000	3.750		1.000.000			831		831
2	30	25.000	5.000		1.000.000			2.827		2.827
3	31	25.000	16.250		1.000.000			16.447		16.447
4	32	25.000	25.000		1.000.000			39.026		39.026
5	33	25.000	25.000		1.005.000	5.000	3.096	65.010	5.000	70.010
6	34	25.000	25.000		1.005.075			87.827	5.075	92.902
7	35	25.000	25.000		1.005.151			110.718	5.151	115.869
8	36	25.000	25.000		1.005.228			133.957	5.228	139.185
9	37	25.000	25.000		1.005.307			157.376	5.307	162.682
10	38	25.000	25.000		1.010.386	5.000	9.049	190.024	10.386	200.411
11	39	25.000	25.000		1.010.490			212.889	10.490	223.379
12	40	25.000	25.000		1.010.595			235.677	10.595	246.272
13	41	25.000	25.000		1.010.701			258.495	10.701	269.196
14	42	25.000	25.000		1.010.808			281.342	10.808	292.151
15	43	25.000	25.000		1.015.916	5.000	15.211	319.437	15.916	335.353
16	44	25.000	25.000		1.015.996			340.831	15.996	356.827
17	45	25.000	25.000		1.016.076			362.111	16.076	378.187
18	46	25.000	25.000		1.016.156			383.233	16.156	399.389
19	47	25.000	25.000		1.016.237			404.033	16.237	420.270
20	48	25.000	25.000		1.021.318	5.000	21.228	445.789	21.318	467.107

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 9 | 28**

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT  
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tur	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tỷ vong	Hỗ trợ chi phí tầm soát bệnh ung thư	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
25	53	25.000	25.000		1.026.856	5.000		543.781	26.856	570.637
30	58	25.000	25.000		1.032.535	5.000		626.628	32.535	659.163
35	63	25.000	25.000		1.038.356	5.000		698.503	38.356	736.859
40	68	25.000	25.000		1.044.325	5.000		758.602	44.325	802.927
45	73	25.000	25.000		1.050.444	5.000		816.826	50.444	867.270
50	78	25.000	25.000		1.056.718	5.000		889.865	56.718	946.583
55	83	25.000	25.000		1.077.063	5.000		1.013.913	63.150	1.077.063
60	88	25.000	25.000		1.232.501	5.000		1.162.757	69.745	1.232.501
65	93	25.000	25.000		1.391.865	5.000		1.315.360	76.506	1.391.865
68	96	25.000	25.000		1.486.424			1.408.765	77.659	1.486.424
69	97	25.000	25.000		1.518.259			1.440.211	78.047	1.518.259
70	98	25.000	25.000		1.555.253	5.000		1.471.816	83.438	1.555.253
71	99	25.000	25.000		1.587.432			1.503.578	83.855	1.587.432

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 10 | 28**

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN  
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,3%					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Hỗ trợ chi phí tâm soát bệnh ung thư	Thưởng duy tri đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
1	29	25.000	3.750		1.000.000			831		831
2	30	25.000	5.000		1.000.000			2.840		2.840
3	31	25.000	16.250		1.000.000			16.512		16.512
4	32	25.000	25.000		1.000.000			39.611		39.611
5	33	25.000	25.000		1.005.000	5.000	3.166	66.496	5.000	71.496
6	34	25.000	25.000		1.005.165			90.956	5.165	96.121
7	35	25.000	25.000		1.005.335			115.960	5.335	121.295
8	36	25.000	25.000		1.005.512			141.802	5.512	147.313
9	37	25.000	25.000		1.005.693			168.340	5.693	174.034
10	38	25.000	25.000		1.010.881	5.000	9.780	205.380	10.881	216.261
11	39	25.000	25.000		1.011.240			233.729	11.240	244.969
12	40	25.000	25.000		1.011.611			262.740	11.611	274.352
13	41	25.000	25.000		1.011.994			292.557	11.994	304.551
14	42	25.000	25.000		1.012.390			323.213	12.390	335.604
15	43	25.000	25.000		1.017.799	5.000	17.738	372.496	17.799	390.295
16	44	25.000	25.000		1.018.387			405.620	18.387	424.006
17	45	25.000	25.000		1.018.993			439.742	18.993	458.735
18	46	25.000	25.000		1.019.620			474.884	19.620	494.504
19	47	25.000	25.000		1.020.268			510.975	20.268	531.243
20	48	25.000	25.000		1.025.936	5.000	27.407	575.548	25.936	601.484

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 11 | 28**

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN  
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,3%					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Hỗ trợ chi phí tầm soát bệnh ung thư	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
<i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0,5%)</i>										
21	49	25.000	25.000		1.026.066			598.311	26.066	624.377
25	53	25.000	25.000		1.031.591	5.000		687.049	31.591	718.641
30	58	25.000	25.000		1.037.389	5.000		794.668	37.389	832.057
35	63	25.000	25.000		1.043.333	5.000		910.243	43.333	953.576
40	68	25.000	25.000		1.099.355	5.000		1.049.927	49.427	1.099.355
45	73	25.000	25.000		1.255.356	5.000		1.199.681	55.675	1.255.356
50	78	25.000	25.000		1.415.297	5.000		1.353.216	62.081	1.415.297
55	83	25.000	25.000		1.579.277	5.000		1.510.628	68.649	1.579.277
60	88	25.000	25.000		1.747.397	5.000		1.672.015	75.382	1.747.397
65	93	25.000	25.000		1.919.762	5.000		1.837.477	82.286	1.919.762
68	96	25.000	25.000		2.022.279			1.938.753	83.526	2.022.279
69	97	25.000	25.000		2.056.793			1.972.849	83.944	2.056.793
70	98	25.000	25.000		2.096.480	5.000		2.007.117	89.364	2.096.480
71	99	25.000	25.000		2.131.366			2.041.555	89.811	2.131.366

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 12 | 28**

Phiên bản

Dãy số kiểm tra



**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN  
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tur	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,9%					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Hỗ trợ chi phí tầm soát bệnh ung thư	Thưởng duy tri đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
1	29	25.000	3.750		1.000.000			861		861
2	30	25.000	5.000		1.000.000			2.938		2.938
3	31	25.000	16.250		1.000.000			16.895		16.895
4	32	25.000	25.000		1.000.000			40.650		40.650
5	33	25.000	25.000		1.005.000	5.000	3.272	68.702	5.000	73.702
6	34	25.000	25.000		1.005.245			94.714	5.245	99.959
7	35	25.000	25.000		1.005.502			121.742	5.502	127.244
8	36	25.000	25.000		1.005.772			150.116	5.772	155.888
9	37	25.000	25.000		1.006.054			179.737	6.054	185.791
10	38	25.000	25.000		1.011.351	5.000	10.534	221.205	11.351	232.556
11	39	25.000	25.000		1.011.907			254.065	11.907	265.972
12	40	25.000	25.000		1.012.491			288.292	12.491	300.782
13	41	25.000	25.000		1.013.103			324.083	13.103	337.185
14	42	25.000	25.000		1.013.745			361.534	13.745	375.279
15	43	25.000	25.000		1.019.418	5.000	20.038	420.798	19.418	440.216
16	44	25.000	25.000		1.020.370			462.982	20.370	483.352
17	45	25.000	25.000		1.021.368			507.243	21.368	528.611
18	46	25.000	25.000		1.022.415			553.700	22.415	576.114
19	47	25.000	25.000		1.023.513			602.409	23.513	625.923
20	48	25.000	25.000		1.029.665	5.000	32.681	686.294	29.665	715.959

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 13 | 28**

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN  
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,9%					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Hỗ trợ chi phí tầm soát bệnh ung thư	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
<i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0,5%)</i>										
21	49	25.000	25.000		1.029.814			710.869	29.814	740.683
25	53	25.000	25.000		1.035.415	5.000		809.325	35.415	844.740
30	58	25.000	25.000		1.041.309	5.000		938.086	41.309	979.395
35	63	25.000	25.000		1.130.817	5.000		1.083.465	47.352	1.130.817
40	68	25.000	25.000		1.287.613	5.000		1.234.065	53.548	1.287.613
45	73	25.000	25.000		1.448.368	5.000		1.388.469	59.900	1.448.368
50	78	25.000	25.000		1.613.183	5.000		1.546.771	66.412	1.613.183
55	83	25.000	25.000		1.782.159	5.000		1.709.070	73.089	1.782.159
60	88	25.000	25.000		1.955.403	5.000		1.875.468	79.935	1.955.403
65	93	25.000	25.000		2.133.021	5.000		2.046.067	86.953	2.133.021
68	96	25.000	25.000		2.238.752			2.150.488	88.264	2.238.752
69	97	25.000	25.000		2.274.349			2.185.643	88.705	2.274.349
70	98	25.000	25.000		2.315.124	5.000		2.220.975	94.149	2.315.124
71	99	25.000	25.000		2.351.102			2.256.483	94.620	2.351.102

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 14 | 28**

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ  
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,3%	Mức lãi suất 4,9%
1	25.000		25.000		21.250		21.250	3.750		3.750	360	2.634	2.634	2.634
2	25.000		25.000		20.000		20.000	5.000		5.000	480	2.648	2.648	2.648
3	25.000		25.000		8.750		8.750	16.250		16.250	480	2.671	2.671	2.671
4	25.000		25.000					25.000		25.000	480	2.735	2.734	2.732
5	25.000		25.000					25.000		25.000	480	2.877	2.874	2.869
6	25.000		25.000					25.000		25.000	480	3.025	3.017	3.008
7	25.000		25.000					25.000		25.000	600	3.171	3.156	3.140
8	25.000		25.000					25.000		25.000	600	3.166	3.143	3.118
9	25.000		25.000					25.000		25.000	600	3.334	3.297	3.258
10	25.000		25.000					25.000		25.000	600	3.502	3.448	3.392
11	25.000		25.000					25.000		25.000	600	3.663	3.580	3.496
12	25.000		25.000					25.000		25.000	720	3.846	3.727	3.613
13	25.000		25.000					25.000		25.000	720	4.042	3.877	3.723
14	25.000		25.000					25.000		25.000	720	4.241	4.018	3.814
15	25.000		25.000					25.000		25.000	720	4.432	4.140	3.873
16	25.000		25.000					25.000		25.000	720	4.594	4.186	3.820
17	25.000		25.000					25.000		25.000	720	4.814	4.279	3.810
18	25.000		25.000					25.000		25.000	720	5.078	4.384	3.784
19	25.000		25.000					25.000		25.000	720	5.504	4.590	3.806

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 15 | 28**

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ  
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,3%	Mức lãi suất 4,9%
20	25.000		25.000				25.000		25.000	720	5.880	4.705	3.701	
<p align="center"><i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0,5%)</i></p>														
21	25.000		25.000				25.000		25.000	720	5.977	4.506	3.251	
25	25.000		25.000				25.000		25.000	720	8.489	5.837	3.574	
30	25.000		25.000				25.000		25.000	720	12.065	6.670	2.065	
35	25.000		25.000				25.000		25.000	720	14.406	4.368		
40	25.000		25.000				25.000		25.000	720	15.853			
45	25.000		25.000				25.000		25.000	720	17.573			
50	25.000		25.000				25.000		25.000	720	9.641			
55										720	18.142			
60										720	40.587			
65										720	(*)			
68										720				
69										720				
70										720				
71										720				

(\*) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 16 | 28**

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT  
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Hỗ trợ chi phí tầm soát bệnh ung thư	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
1	29	25.000	3.750		1.000.000			831		831
2	30	25.000	5.000		1.000.000			2.827		2.827
3	31	25.000	16.250		1.000.000			16.447		16.447
4	32	25.000	25.000		1.000.000			39.026		39.026
5	33	25.000	25.000		1.005.000	5.000	3.096	65.010	5.000	70.010
6	34	25.000	25.000		1.005.075			87.827	5.075	92.902
7	35	25.000	25.000		1.005.151			110.718	5.151	115.869
8	36	25.000	25.000		1.005.228			133.957	5.228	139.185
9	37	25.000	25.000		1.005.307			157.376	5.307	162.682
10	38	25.000	25.000		1.010.386	5.000	9.049	190.024	10.386	200.411
11	39	25.000	25.000		1.010.490			212.889	10.490	223.379
12	40	25.000	25.000		1.010.595			235.677	10.595	246.272
13	41	25.000	25.000		1.010.701			258.495	10.701	269.196
14	42	25.000	25.000		1.010.808			281.342	10.808	292.151
15	43	25.000	25.000		1.015.916	5.000	15.211	319.437	15.916	335.353
16	44	25.000	25.000		1.015.996			340.831	15.996	356.827
17	45	25.000	25.000		1.016.076			362.111	16.076	378.187
18	46	25.000	25.000		1.016.156			383.233	16.156	399.389
19	47	25.000	25.000		1.016.237			404.033	16.237	420.270
20	48	25.000	25.000		1.021.318	5.000	21.228	445.789	21.318	467.107

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 17 | 28**

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT  
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Hỗ trợ chi phí tầm soát bệnh ung thư	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
25	53	25.000	25.000		1.026.856	5.000		543.781	26.856	570.637
30	58	25.000	25.000		1.032.535	5.000		626.628	32.535	659.163
35	63	25.000	25.000		1.038.356	5.000		698.503	38.356	736.859
40	68	25.000	25.000		1.044.325	5.000		758.602	44.325	802.927
45	73	25.000	25.000		1.050.444	5.000		816.826	50.444	867.270
50	78	25.000	25.000		1.056.718	5.000		889.865	56.718	946.583
55	83				1.058.150			837.231	58.150	895.381
60	88				1.059.618			711.484	59.618	771.102
65	93					(*)		(*)	(*)	(*)

(\*) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 18 | 28**

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN  
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,3%					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Hỗ trợ chi phí tâm soát bệnh ung thư	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
1	29	25.000	3.750		1.000.000			831		831
2	30	25.000	5.000		1.000.000			2.840		2.840
3	31	25.000	16.250		1.000.000			16.512		16.512
4	32	25.000	25.000		1.000.000			39.611		39.611
5	33	25.000	25.000		1.005.000	5.000	3.166	66.496	5.000	71.496
6	34	25.000	25.000		1.005.165			90.956	5.165	96.121
7	35	25.000	25.000		1.005.335			115.960	5.335	121.295
8	36	25.000	25.000		1.005.512			141.802	5.512	147.313
9	37	25.000	25.000		1.005.693			168.340	5.693	174.034
10	38	25.000	25.000		1.010.881	5.000	9.780	205.380	10.881	216.261
11	39	25.000	25.000		1.011.240			233.729	11.240	244.969
12	40	25.000	25.000		1.011.611			262.740	11.611	274.352
13	41	25.000	25.000		1.011.994			292.557	11.994	304.551
14	42	25.000	25.000		1.012.390			323.213	12.390	335.604
15	43	25.000	25.000		1.017.799	5.000	17.738	372.496	17.799	390.295
16	44	25.000	25.000		1.018.387			405.620	18.387	424.006
17	45	25.000	25.000		1.018.993			439.742	18.993	458.735
18	46	25.000	25.000		1.019.620			474.884	19.620	494.504
19	47	25.000	25.000		1.020.268			510.975	20.268	531.243
20	48	25.000	25.000		1.025.936	5.000	27.407	575.548	25.936	601.484

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 19 | 28**

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN  
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,3%					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Hỗ trợ chi phí tầm soát bệnh ung thư	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
<i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0,5%)</i>										
21	49	25.000	25.000		1.026.066			598.311	26.066	624.377
25	53	25.000	25.000		1.031.591	5.000		687.049	31.591	718.641
30	58	25.000	25.000		1.037.389	5.000		794.668	37.389	832.057
35	63	25.000	25.000		1.043.333	5.000		910.243	43.333	953.576
40	68	25.000	25.000		1.099.355	5.000		1.049.927	49.427	1.099.355
45	73	25.000	25.000		1.255.356	5.000		1.199.681	55.675	1.255.356
50	78	25.000	25.000		1.415.297	5.000		1.353.216	62.081	1.415.297
55	83				1.447.389			1.383.740	63.649	1.447.389
60	88				1.480.292			1.415.035	65.256	1.480.292
65	93				1.514.025			1.447.121	66.904	1.514.025
68	96				1.534.672			1.466.760	67.913	1.534.672
69	97				1.541.624			1.473.371	68.252	1.541.624
70	98				1.548.610			1.480.016	68.593	1.548.610
71	99				1.555.631			1.486.694	68.936	1.555.631

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 20 | 28**

Phiên bản

Dãy số kiểm tra



**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN  
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,9%					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Hỗ trợ chi phí tầm soát bệnh ung thư	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
1	29	25.000	3.750		1.000.000			861		861
2	30	25.000	5.000		1.000.000			2.938		2.938
3	31	25.000	16.250		1.000.000			16.895		16.895
4	32	25.000	25.000		1.000.000			40.650		40.650
5	33	25.000	25.000		1.005.000	5.000	3.272	68.702	5.000	73.702
6	34	25.000	25.000		1.005.245			94.714	5.245	99.959
7	35	25.000	25.000		1.005.502			121.742	5.502	127.244
8	36	25.000	25.000		1.005.772			150.116	5.772	155.888
9	37	25.000	25.000		1.006.054			179.737	6.054	185.791
10	38	25.000	25.000		1.011.351	5.000	10.534	221.205	11.351	232.556
11	39	25.000	25.000		1.011.907			254.065	11.907	265.972
12	40	25.000	25.000		1.012.491			288.292	12.491	300.782
13	41	25.000	25.000		1.013.103			324.083	13.103	337.185
14	42	25.000	25.000		1.013.745			361.534	13.745	375.279
15	43	25.000	25.000		1.019.418	5.000	20.038	420.798	19.418	440.216
16	44	25.000	25.000		1.020.370			462.982	20.370	483.352
17	45	25.000	25.000		1.021.368			507.243	21.368	528.611
18	46	25.000	25.000		1.022.415			553.700	22.415	576.114
19	47	25.000	25.000		1.023.513			602.409	23.513	625.923
20	48	25.000	25.000		1.029.665	5.000	32.681	686.294	29.665	715.959

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 21 | 28**

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN  
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,9%					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Hỗ trợ chi phí tầm soát bệnh ung thư	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
<i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0,5%)</i>										
21	49	25.000	25.000		1.029.814			710.869	29.814	740.683
25	53	25.000	25.000		1.035.415	5.000		809.325	35.415	844.740
30	58	25.000	25.000		1.041.309	5.000		938.086	41.309	979.395
35	63	25.000	25.000		1.130.817	5.000		1.083.465	47.352	1.130.817
40	68	25.000	25.000		1.287.613	5.000		1.234.065	53.548	1.287.613
45	73	25.000	25.000		1.448.368	5.000		1.388.469	59.900	1.448.368
50	78	25.000	25.000		1.613.183	5.000		1.546.771	66.412	1.613.183
55	83				1.650.272			1.582.183	68.089	1.650.272
60	88				1.688.297			1.618.489	69.809	1.688.297
65	93				1.727.283			1.655.712	71.571	1.727.283
68	96				1.751.145			1.678.495	72.650	1.751.145
69	97				1.759.179			1.686.165	73.014	1.759.179
70	98				1.767.253			1.693.874	73.379	1.767.253
71	99				1.775.367			1.701.622	73.746	1.775.367

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 22 | 28**

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ  
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3,3%	Mức lãi suất 4,9%
1	25.000		25.000		21.250		21.250	3.750		3.750	360	2.634	2.634	2.634
2	25.000		25.000		20.000		20.000	5.000		5.000	480	2.648	2.648	2.648
3	25.000		25.000		8.750		8.750	16.250		16.250	480	2.671	2.671	2.671
4	25.000		25.000					25.000		25.000	480	2.735	2.734	2.732
5											480	2.954	2.952	2.947
6											480	3.204	3.200	3.193
7											600	3.458	3.450	3.441
8											600	3.558	3.549	3.536
9											600	3.865	3.853	3.837
10											600	4.196	4.180	4.161
11											600	4.591	4.571	4.548
12											720	4.992	4.969	4.940
13											720	5.440	5.413	5.379
14											720	(*)	(*)	5.857
15											(*)			(*)

(\*) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 23 | 28**

Phiên bản

Dãy số kiểm tra



**SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,  
HẠNH PHÚC HƠN**

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT  
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Hỗ trợ chi phí tâm soát bệnh ung thư	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
1	29	25.000	3.750		1.000.000			831		831
2	30	25.000	5.000		1.000.000			2.827		2.827
3	31	25.000	16.250		1.000.000			16.447		16.447
4	32	25.000	25.000		1.000.000			39.026		39.026
5	33				1.000.000			36.336		36.336
6	34				1.000.000			33.166		33.166
7	35				1.000.000			29.573		29.573
8	36				1.000.000			25.825		25.825
9	37				1.000.000			21.711		21.711
10	38				1.000.000			17.202		17.202
11	39				1.000.000			12.155		12.155
12	40				1.000.000			6.533		6.533
13	41				1.000.000			406		406
14	42						(*)	(*)	(*)	(*)

(\*) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 24 | 28**

Phiên bản

Dãy số kiểm tra



**SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,  
HẠNH PHÚC HƠN**

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN  
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3,3%					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Hỗ trợ chi phí tâm soát bệnh ung thư	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
1	29	25.000	3.750		1.000.000			831		831
2	30	25.000	5.000		1.000.000			2.840		2.840
3	31	25.000	16.250		1.000.000			16.512		16.512
4	32	25.000	25.000		1.000.000			39.611		39.611
5	33				1.000.000			37.425		37.425
6	34				1.000.000			34.915		34.915
7	35				1.000.000			31.945		31.945
8	36				1.000.000			28.777		28.777
9	37				1.000.000			25.195		25.195
10	38				1.000.000			21.161		21.161
11	39				1.000.000			16.596		16.596
12	40				1.000.000			11.354		11.354
13	41				1.000.000			5.487		5.487
14	42					(*)		(*)	(*)	(*)

(\*) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 25 | 28**

Phiên bản

Dãy số kiểm tra



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,  
HẠNH PHÚC HƠN

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG  
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN  
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,9%					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Hỗ trợ chi phí tâm soát bệnh ung thư	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
1	29	25.000	3.750		1.000.000			861		861
2	30	25.000	5.000		1.000.000			2.938		2.938
3	31	25.000	16.250		1.000.000			16.895		16.895
4	32	25.000	25.000		1.000.000			40.650		40.650
5	33				1.000.000			39.125		39.125
6	34				1.000.000			37.272		37.272
7	35				1.000.000			34.951		34.951
8	36				1.000.000			32.418		32.418
9	37				1.000.000			29.452		29.452
10	38				1.000.000			26.009		26.009
11	39				1.000.000			22.001		22.001
12	40				1.000.000			17.270		17.270
13	41				1.000.000			11.856		11.856
14	42				1.000.000			5.687		5.687
15	43					(*)		(*)	(*)	(*)

(\*) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 26 | 28**

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**Lưu ý:**

- Giá trị tài khoản cơ bản, Khoản thưởng duy trì đóng phí và Giá trị tài khoản đóng thêm được tính tại cuối mỗi năm hợp đồng. Giá trị tài khoản được minh họa dựa trên phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn.*
- Lãi suất minh họa chỉ mang tính tham khảo, có thể tăng hoặc giảm phụ thuộc vào kết quả đầu tư thực tế của Quỹ liên kết chung và không có ý nghĩa là mức lãi suất này được đảm bảo cho khách hàng trong tương lai, nhưng đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu*
- Giá trị tài khoản hợp đồng có liên hệ chặt chẽ với quyền lợi bảo hiểm của khách hàng, khách hàng cần hiểu rõ các quyền lợi trong hợp đồng, thời gian đóng phí dự kiến, các loại chi phí, lãi suất đầu tư và ảnh hưởng của các yếu tố này đến giá trị tài khoản*

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 27 | 28**

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

## AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

Tôi xác nhận đã được đại diện được ủy quyền của Công ty tiến hành phân tích nhu cầu, tư vấn, cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và giải thích cụ thể các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng bảo hiểm nói trên. Tôi theo đây xác nhận rằng đã hiểu rõ các đặc điểm của sản phẩm **Bảo hiểm Liên kết chung Khỏe Trọn Vẹn** cũng như toàn bộ nội dung của Bảng minh họa này và đồng ý tham gia do nhận thấy Hợp đồng bảo hiểm này phù hợp với nhu cầu của tôi.

Tôi cũng hiểu rõ rằng:

1. Tham gia Hợp đồng bảo hiểm liên kết chung là một cam kết dài hạn. Việc hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản phí bảo hiểm đã đóng.
2. Bảng minh họa này là một phần của hợp đồng bảo hiểm và chỉ có giá trị khi có đầy đủ số trang. Bên mua bảo hiểm cần tuân thủ các quy định tại hợp đồng bảo hiểm để bảo đảm quyền và lợi ích khi tham gia bảo hiểm, đặc biệt là nghĩa vụ về đóng phí và kê khai thông tin.
3. Khi hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực do không đóng đủ phí bảo hiểm cơ bản theo yêu cầu trong 4 năm đầu tiên, không có quyền lợi bảo hiểm nào được chi trả. Việc rút tiền từ GTTK hợp đồng và/hoặc thay đổi kế hoạch đóng phí sẽ làm ảnh hưởng đến GTTK hợp đồng và ảnh hưởng đến hiệu lực hợp đồng.
4. Mức lãi suất dự kiến thể hiện bên trên là mức lãi suất đã trừ chi phí quản lý quỹ và chỉ mang tính tham khảo. Mức lãi suất thực tế có thể khác với mức lãi suất dự kiến, nhưng đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu.

\_\_\_\_\_

Bên mua bảo hiểm

\_\_\_\_\_

Số CMND/Căn cước công dân/  
Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp

\_\_\_\_\_

Xác nhận

\_\_\_\_\_

Ngày/tháng/năm

Tôi, đại diện được ủy quyền của Công ty xác nhận dưới đây cam kết đã giải thích và tư vấn đầy đủ cho khách hàng có tên nêu trên về sản phẩm **Bảo hiểm Liên kết chung Khỏe Trọn Vẹn** và nội dung Bảng minh họa này.

\_\_\_\_\_

Đại lý bảo hiểm/Chuyên viên tư vấn bảo hiểm

\_\_\_\_\_

Văn phòng

\_\_\_\_\_

Xác nhận

\_\_\_\_\_

Ngày/tháng/năm

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

**Trang 28 | 28**

Phiên bản

Dãy số kiểm tra